

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hữu cơ, hóa học các hợp chất thiên nhiên

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MẠNH CUƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1962 ; Nam ; ☒ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): phòng 308, TT In Tiến Bộ, Vũ Thạc, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): PGS. TS. Nguyễn Mạnh Cường, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024-627 623 61; Di động: 09 0405 9998; E-mail: nmcuong_inpc@yahoo.com.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1986 đến năm 1992: Nghiên cứu viên, Phòng Tinh dầu hương liệu, Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên, Viện Khoa học Việt Nam.

Từ năm 1992 đến năm 2003: Nghiên cứu viên, Phòng Tổng hợp hữu cơ, Viện Hóa học, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Từ năm 2003 đến năm 2007: Trưởng Tập Thể Hoạt chất Sinh học, Viện Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ năm 2007 đến tháng 6 năm 2009: Trưởng nhóm Hóa học Cây thuốc, Viện Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 7 năm 2009 đến nay: Trưởng Phòng Hoạt chất Sinh học, Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 10/2010: Phó Viện trưởng Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-3836 3086, E-mail: vanthu@vast.vn, Fax: 024-3756 4390.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

-Khoa Hóa học, Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Tây nguyên.

- Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Khoa Công nghệ Hóa, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

- Khoa Công nghệ Sinh học, Trường Đại học Mở Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 01 năm 1989, khóa 1981-1985, ngành: Hóa học, chuyên ngành: hóa học các hợp chất thiên nhiên.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 12 năm 1998, ngành: Hóa học, chuyên ngành: hóa học các hợp chất thiên nhiên.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Sydney, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày ngày 08 tháng 6 năm 2000, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học các hợp chất có gốc hữu cơ.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và đào tạo, Hà Nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư ngày 09 tháng 11 năm 2010, ngành: hóa học. Đã được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư theo quyết định số 1934/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng I ngành Hóa học, Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu hóa học các hợp chất thiên nhiên, phân lập, xác định cấu trúc, tổng hợp và bán tổng hợp các hoạt chất sinh học;

- Nghiên cứu tác dụng sinh học của các hợp chất thiên nhiên;

- Phát triển các hợp chất/ sản phẩm thiên nhiên trong bảo vệ sức khỏe và điều trị bệnh tật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 NCS bảo vệ thành công luận án TS; trong đó hướng dẫn chính 05 NCS;

- Đã hoàn thành 02 đề tài cấp Nhà nước (Nghị Định thư Việt Nam – Hàn Quốc), 02 đề tài NAFOSTED, 02 đề tài NCKH cấp Bộ (Viện HLKHCNVN), 01 đề tài cấp thành phố Hà Nội;

- Đã công bố 164 bài báo KH; trong đó có 62 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 04 bằng phát minh sáng chế, 04 giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên năm 2018, 2019.

- Bằng khen Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2015: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm 2015.

- Bằng khen của Ban Chấp Hành Công đoàn Viên chức Việt Nam năm 2015 và 2017: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng cơ quan và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2014 và 2016.

- Bằng khen của Ban Chấp Hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2016: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2015.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Bằng khen của Ban Chấp Hành Đảng bộ Khối các Cơ quan Trung ương năm 2018: đạt tiêu chuẩn Đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền 2014-2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong những năm qua, từ khi được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tôi luôn cố gắng trau dồi kiến thức chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia tích cực vào công tác đào tạo đại học và sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước như tại Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Học viện Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Tây Nguyên, Đại học Công nghiệp Hà Nội và Đại học Mở Hà Nội.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên^(*):

- Tổng số 10 năm (2010-2020).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi**/Số giờ định mức
		Chính	Phụ		ĐH	SDH	
1	01/07/2014 - 30/06/2015	3	1	1		75	75/228,5/160
2	01/07/2015 - 30/06/2016	3		4		45	45/254,5/135
3	01/07/2016 - 30/06/2017	2				70	70/171/135
4	01/07/2017 - 30/06/2018	2	1	3,5	45	30	75/223/135
5	01/07/2018 - 30/06/2019	1	1	4	30	90	120/290/135
6	01/07/2019 - 30/06/2020		1	2		120	120/216/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

** Giờ giảng trực tiếp trên lớp SDH được quy đổi x 1,5 lần

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ ; Tại nước: Úc năm 1997

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Nhất		x	20/8/2003 đến 20/08/2007	Viện Hóa học - Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc Gia	26/11/2008
2	Mai Hùng Thanh Tùng	x		10/9/2009 đến 10/9/2013	Viện Hóa học – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	26/11/2012
3	Đỗ Thị Thanh Huyền		x	12/10/2011 đến 12/10/2015	Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST)	14/9/2016
4	Phạm Ngọc Khanh	x		02/12/2010 đến 02/12/2014	Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST)	18/5/2016
5	Trần Quốc Toàn	x		05/12/2011 đến 05/12/2015	Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST)	30/11/2017
6	Ngũ Trường Nhân	x		30/12/2014 đến 30/12/2018	Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST)	19/9/2019
7	Trần Thu Hương	x		18/11/2013 đến	Học viện Khoa học và Công nghệ	10/6/2020 Giấy CN bảo

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				18/11/2017	(GUST)	vệ cấp Học viện KHCN
--	--	--	--	------------	--------	----------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1 Biên soạn sách trước khi được công nhận chức danh PGS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Traditional and Alternative Medicine: Research & Policy Perspectives	CK	Daya Publishing House, 2009	nhiều tác giả		Tác giả chính chương 12 sách có 58 chương từ trang 121-128	Quyết định số 530/QĐ-HVKHCN ngày 26/06/2019 của Giám đốc Học Viện Khoa học và Công nghệ công nhận sách tham khảo và giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo tại Học viện Khoa học và Công nghệ ngày 22/6/2020

5.2 Biên soạn sách sau khi được công nhận chức danh PGS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Các hợp chất thiên nhiên và cây thuốc Việt Nam có tác dụng trong phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch	CK	Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2018	2	Chủ biên	Biên soạn 75% quyền (có xác nhận của tác giả thứ hai)	Quyết định số 517/QĐ-HVKHCN ngày 19/06/2019 của Giám đốc Học Viện Khoa học và Công nghệ công nhận sách chuyên khảo và giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo tại Học viện Khoa học và Công nghệ ký ngày 22/6/2020
2	Hóa thực vật và tác dụng dược lý các loài trong chi Trắc	TK	Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	7		Đồng tác giả	Quyết định số 750/QĐ-HVKHCN ngày 25/06/2020 của Giám đốc Học Viện Khoa học và Công nghệ công

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

							nhận sách tham khảo
--	--	--	--	--	--	--	---------------------

Trong đó, (số lượng) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS: 01 sách chuyên khảo và 01 sách tham khảo.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chikê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

6.1 Trước khi được công nhận chức danh PGS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Cấp Nhà nước				
1	Nghiên cứu phát hiện các hoạt chất từ cây thuốc, bài thuốc Việt Nam tác dụng trên các phân tử đích có tác dụng chống ung thư, AIDS, tim mạch và tiểu đường (Nghị định thư)	CN	30/823/2007/HĐ-NĐT, Bộ KHCN	6/2007-5/2010	14/01/2011 đạt

6.2 Sau khi được công nhận chức danh PGS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Cấp Nhà nước				
2	Nghiên cứu và phát triển các hợp chất tự nhiên ứng dụng trong dược phẩm (Nghị định thư)	CN	52/2011/HĐ-NĐT Bộ KHCN	3/2011-8/2013	28/02/2014 đạt
	Quỹ Phát triển Khoa Học và Công nghệ QG				

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Nghiên cứu các hoạt chất có tác dụng chống ung thư và tim mạch từ một số loài thực vật và cây thuốc của Việt Nam	CN	104.01-2010.25 NAFOSTED	1/2011- 12/2013	16/7/2014 Đạt
4	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng tim mạch của loài sưa đỏ <i>Dalbergia tonkinensis</i> ở Việt Nam	CN	104.01-2015.49 NAFOSTED	5/2016- 5/2019	14/10/2018 đạt
	Cấp Bộ (Viện Hàn lâm)				
5	Nghiên cứu thăm dò thành phần hoạt chất và tạo chế phẩm điều trị ung thư từ cây Mật sạ <i>Meliosma pinata</i>	CN	VAST 04.04/10-11 Viện HL KHCNVN	1/2010- 12/2011	22/6/2011 Xuất sắc
6	Nghiên cứu xác định thành phần hóa học, hoạt chất có tác dụng bảo vệ gan của cây thuốc Xảo tam phân (<i>Paramignya trimera</i>) họ Rutaceae của Việt Nam	CN	VAST 04.05/13-14 Viện HL KHCNVN	1/2013- 12/2014	31/8/2015 Xuất sắc
	Cấp Sở				
7	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình bán tổng hợp Indirubin-3'-oxime và bào chế viên nang cứng VINDOXIM hỗ trợ điều trị bệnh ung thư	CN	MS: 01C-08/11- 2011-2 Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	1/2011- 12/2012	25/4/2014 Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

7.1.1 Bài báo khoa học đã công bố trước khi được công nhận chức danh PGS (từ 2010 trở về trước)

Từ 1996-2010: 57 bài (17 bài ISI, 27 bài ISSN xuất bản trực tuyến, 27 bài ISSN xuất bản không trực tuyến).

Các chữ viết tắt: Qi: chỉ số phân loại tạp chí theo Scimago Journal & Country Rank (<https://www.scimagojr.com/journalrank.php>); TGC: tác giả chính, TGD: tác giả đầu, TGLH: tác giả liên hệ; 1/2 TGLH (bài báo có 2 tác giả liên hệ); TT: xuất bản trực tuyến; KTT: xuất bản không trực tuyến; IF: chỉ số trích dẫn; SLTD: số lần trích dẫn theo tài

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 khoản của Nguyễn Mạnh Cường trên Google Scholar
 (<https://scholar.google.com.vn/citations?user=dSmNe8gAAAAJ&hl=en>). ISI và SCIE:
 theo danh sách phân loại tạp chí ISI và SCIE theo Quyết định số 151/QĐ-NAFOSTED
 ngày 09/8/2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;
 danh sách Scopus theo nguồn: <https://www.journalsindexed.com/2018/06/scopus-indexed-journals-n.html>

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (TGC, TGD, TGLH)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học (ISSN/ISBN)	Loại Tạp chí QT uy tín (ISI, Scopus, TT, KTT (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Flavonoids from <i>Carya tonkinensis</i>	4	TGC (TGD)	Die Pharmazie ISSN 0031-7144	Scopus 0,533 Q2	20	51, 2,128	1996
2	Một số kết quả nghiên cứu thành phần hoá học cây Xuyên tâm liên	4	TGC (TGD)	Tạp chí Dược học 0866-7861	KTT		1, 13-14	1997
3	Isoscleron, một xeton-ancol tách từ cây <i>Carya tonkinensis</i>	3	TGC (TGD)	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		37, 2, 74-76	1999
4	Phân lập và xác định cấu trúc một sesquiterpen ancol có khung germacran từ cây com rượu <i>Glycosmis petelotii</i>	3	TGC (TGD)	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		37, 3, 52-54	1999
5	Glypetelotine, a sulphur-containing alkaloid from <i>Glycosmis petelotii</i>	3	TGC (TGD)	Phytochemistry ISSN: 0031-9422 IF: 3.027 (2018)	ISI 1,11 Q1	17	52, 8, 1711-1714	1999
6	Đóng góp vào việc nghiên cứu thành phần hoá học cây vù hương <i>Cinamomum balansae</i>	3	TGC (TGD)	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		38, 1, 12-14, 34	2000
7	A new cyclobutane lignan from <i>Cinnamomum</i>	3	TGC (TGD)	Natural Product Letters Hiện là Natural	SCIE IF 1,73	10	15, 5, 331-	2001

	<i>balansae</i>			Product Research ISSN 1057-5634			338	
8	Cytotoxic activity of Vietnamese Herbal Medicines against A549 cells	7	TGC (TGD)	Korean Journal of Pharmacognosy ISSN 0253-3073	Scopus 0,18 Q3	4	33, 1, 64-68	2002
9	Biological activity of glypetelotine, a sulfur-containing indole alkaloid from <i>Glycosmis petelotii</i>	3	TGC (TGD&TG LH)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		7, 1, 24-28	2002
10	Antifungal and antibacterial activities of Vietnamese plants	4	TGC (TGD)	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		7, 5, 144- 148	2002
11	Bước đầu nghiên cứu về thành phần hoá học cây <i>Ficus semicordata</i>	5		Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT	2	40, 3, 69-71	2002
12	Ba hợp chất Indolo-pyridoquinazonin ancaloit từ cây Tứ chẽ ba (<i>Tetradium trichotomum</i> Lour.) của Việt Nam	4		Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		40, 3, 72-75 và 87	2002
13	Cytotoxic compounds from <i>Croton cascarilloides</i>	3	TGC (TGD& ½ TGLH)	Korean Journal of Pharmacognosy ISSN 0253-3073	Scopus 0,18 Q3	6	33, 3, 207- 210	2002
14	Các hợp chất limonoid từ cây Tứ chẽ ba (<i>Tetradium trichotomum</i> Lour.) của Việt nam	4		Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		41, ĐB, 51-54	2003
15	Các axetogenin mới có hoạt tính chống ung thư từ cây bồ bèo đen (<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Ban)	4	TGC TGD&TG LH	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		41, ĐB, 55-61	2003
16	Monoamine oxidase inhibitory effect of	4	TGC TGD&TG	Tạp chí Dược liệu	KTT		8, 6, 170-	2003

	Vietnamese plants		LH	ISSN: 0868-3859			173	
17	Allantoin, một ancaloit phân lập từ cây <i>Mitrephora calcarea</i>	3	TGC TGD	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		41, 1, 18-20	2004
18	Sciadopitysin, Amentoflavin được phân lập từ lá cây thông đỏ Trung quốc <i>Taxus chinensis</i>	3	TGC TGD	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		42, 3, 265	2004
19	A new <i>ent</i> -kaurane diterpenoid from <i>Croton tonkinensis</i> leaves	4	TGC TGLH	Fitoterapia ISSN 0367-326X	SCIE 1,2 Q2	16	75, 6, 552- 556	2004
20	A new dimeric carbazole alkaloid from <i>Glycosmis stenocarpa</i> roots	4	TGC TGD &TGLH	Chemical & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,4 Q2	37	52, 10, 1175- 1178	2004
21	Gán lại phổ ^{13}C -NMR của Chrysoeriol phân lập từ lá cây linh lông <i>Eurya ciliata</i>	4	TGC TGD&TG LH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		9, 6, 182- 184	2004
22	Monoamine oxidase inhibitory effect of Vietnamese plants – Part 2	2	TGC TGD&TG LH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859			10, 6, 186- 188	2005
23	Antifungal compounds from the Vietnamese plant <i>Bousingonia mekongense</i>	5	TGC TGD&TG LH	Advances in Natural Sciences ISSN 0866-708X	TT		6, 3, 227- 230	2005
24	The chemical constituents of <i>Eurya ciliata</i> leaves	2	TGC TGD&TG LH	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		44, 1, 124- 127	2006
25	Anticancer Agents. Alpha-substituted 2',5'-dihydroxy-chalcones: synthesis and cytotoxicity	2	TGC TGD&TG LH	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		44, 2, 239- 244	2006

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

26	Antioxidant activity of Vietnamese plant extracts – Part 1	3	TGC TGD&TGLH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		11, 5, 181- 184	2006
27	Nghiên cứu hoá học lá cây chân trà Trung bộ <i>Eurya annamensis</i>	3	TGC TGD&TGLH	Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		44, 6, 725- 729	2006
28	Phân lập và hoạt tính chống ung thư của hai cặp đồng phân epime axetogenin mới từ cây bồ bèo đen	2	TGC TGD&TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		44, 6, 53-59	2006
29	Xác định hàm lượng indigoit trong bột chàm bằng phương pháp quang phổ tử ngoại	6	TGC TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		45, 1B, 174- 180	2007
30	Phân lập và đặc điểm của năm loài rong mơ ở miền Trung	4		Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		45, 3, 339- 343	2007
31	Phân lập indirubin từ lá cây Chàm Mèo <i>Strobilanthes cusia</i>	4	TGC TGD&TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		45, 3A, 195- 199	2007
32	Phân lập convicin từ rễ cây qua lâu <i>Trichosanthes kirilowii</i>	3	TGC TGD&TGLH	Tạp chí Dược học 0866-7861	KTT		48, 387, 25-27	2008
33	Fucoidan từ rong nâu <i>Sargassum swartzii</i> : phương pháp tách, hoạt tính gây độc tế bào ung thư và nghiên cứu cấu trúc	4		Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		46, 1, 51-56	2008
34	1-O-substituted derivatives of murrayafoline A and their antifungal properties	5	TGC TGD &TGLH	Natural Product Research ISSN, 1478-6419	SCIE 1,0 Q2	21	22, 16, 1428- 1432	2008

35	Improvement of the method for simultaneous determination of indirubin and indigo by UV-visible spectrophotometry	2	TGC TGLH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-	KTT		13, 34, 817- 823	2008
36	Thành phần hóa học của tinh dầu lá cây <i>Acorus tatarinowii</i> Schot. và <i>Acorus pusillus</i> Sieb. (Araceae)	4	TGC TGLH	Tạp chí Dược học 0866-7861	KTT		48, 388, 34-37	2008
37	Nghiên cứu điều kiện phản ứng tổng hợp dẫn xuất axetyl của indirubin-3'-oxim	4	TGC TGLH	Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		46, 5A, 367- 371	2008
38	Chrysoeriol isolated from <i>Eurya cillata</i> leaves stimulates proliferation and differentiation of osteoblastic MC3T3-E1 cells	6		Journal of Asian Natural Products Research ISSN 1028-6020	SCIE 0,85 Q2	15	11, 9, 817- 823	2009
39	First synthesis of dimethyl-1H-isochromeno[3,4-b]carbazoles	5	TGC TGD &TGLH	Natural Product Communications ISSN 1934-578X	Scopus 0,95 Q3		4, 7, 921- 924	2009
40	Tổng hợp corynoxidine và epicorynoxidine, hai dẫn xuất N-oxit của L-tetrahydropalmatine	4	TGC TGLH	Tạp chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		47, 4A, 119- 122	2009
41	Total Peroxynitrite Scavenging Capacity of Phenylethanoid and Flavonoid Glycosides from the Flowers of <i>Buddleja officinalis</i>	12		Biological & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0918-6158	Scopus 2,11 Q1	35	32, 12, 1952- 1956	2009

42	Một số ancaloit từ <i>Stephania sinica</i>	4	TGC TGLH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		14, 6, 267- 271	2009
43	Nghiên cứu cấu trúc của fucoidan có hoạt tính gây độc tế bào từ rong nâu <i>Sargassum swartzii</i> bằng phương pháp phổ khối nhiều lần	5	TGC TGLH	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		47, 3, 300- 307	2009
44	Kết quả ban đầu nghiên cứu thành phần hóa học lá cây Tam tầng (<i>Actinodaphne pilosa</i> Lour., Lauraceae)	4		Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		47, 4A, 280- 283	2009
45	Screening of Vietnamese medicinal plants for stimulatory effect on osteoblastic MC3T3-E1 cell growth	4	TGC TGLH	Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		14, 1, 37-41	2009
46	Murrayafoline A attenuates the Wnt/ β -catenin pathway by promoting the degradation of intracellular β -catenin proteins	12		Biochemical and Biophysical Research Communications 0006-291X	SCIE 2,95 Q1	27	391, 915- 920	2010
47	Studies on the acetylation and NMR reassignment of Indirubin derivatives	3	TGC TGD &TGLH	Natural Product Research ISSN: 1478-6419	SCIE 1,03 Q2	5	24, 299- 103	2010
48	Inhibitory Effects of Indirubin Derivatives on the Growth of HL-60 Leukemia Cells	7	TGC TGD &TGLH	Natural Product Communications ISSN 1934-578X	Scopus 1,40 Q3	12	5, 1, 103- 106	2010
49	Tổng hợp muối sulfat và clorua của	4	TGC	Tạp chí Dược liệu	KTT		15, 1, 24-27	2010

	L-tetrahydropalmatin		TGLH	ISSN: 0868-3859				
50	Synthesis and anti-osteoporosis potential of two new indirubin-3'-oxime derivatives	6		Applied Biological Chemistry ISSN: 2468-0842	SCIE Q2	3	53, 1, 22-26	2010
51	New Pyrano-Pyrone from <i>Goniothalamus tamirensis</i> Enhances the proliferation and Differentiation of Osteoblastic MC3T3-E1 cells	9	TGC $\frac{1}{2}$ TGLH	Chemical & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,836 Q2	26	58, 4, 521-525	2010
52	Phân lập axit loganic và ursolic từ lá và thân cây Câu đặng lá thon <i>Uncaria lancifolia</i> Hutch.	3	TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		48, 2A, 305-308	2010
53	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học cây <i>Actinodaphne pilosa</i>	3	TGC TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		48, 4A, 71-77	2010
54	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu thân rễ Riềng nếp (<i>Alpinia galanga</i>)	8		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		48, 4A, 346-350	2010
55	Oleanane-type triterpenoids from <i>Panax stipuleanatus</i> and their anticancer activities	8		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letter 0960-894X	ISI 2,85 Q1	49	20, 7110-7115	2010
56	Đóng góp mới về nghiên cứu thành phần hóa học cây Cơm rượu trái hẹp <i>Glycosmis</i>	6	TGC TGD&TGLH	Tạp chí Hoá học ISSN:0866-7144	TT		48, 4B, 516-519	2010

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

	<i>stenocarpa</i>							
57	Phân lập kinsenoside và (7R)-caffeoyloxysweroside từ cây Câu đằng lá thon <i>Uncaria lancifolia</i>	5	TGC TGLH	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		48, 4A, 45-49	2010

7.1.2 Bài báo khoa học đã công bố sau khi được công nhận chức danh PGS (từ 2011 đến 30/6/2020)

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (TGC, TGD, TGLH)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học (ISSN/ISBN)	Loại Tạp chí QT uy tín (ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
58	Chrysosplenol C increases contraction in rat ventricular myocytes	7		Journal of Cardiovascular Pharmacology ISSN: 0160-2446	SCIE 3,02 Q2	7	57, 2, 259- 262	2011
59	A new iridoid and effect on the rat aortic vascular smooth muscle cell proliferation of isolated compounds from <i>Buddleja officinalis</i>	10		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE 2,56 Q1	19	21, 3462- 3466	2011
60	Khảo sát hàm lượng tinh dầu và Zerumbon trong củ gừng gió (<i>Zingiber zerumbet</i> Sm.) của một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	6		Tạp chí Hóa học ứng dụng ISSN: 1859-4069	KTT		3, 7, 23-25	2011
61	Buddlejasaponins from the flowers of <i>Buddleja oficinalis</i>	6		Chemistry of Natural Compounds ISSN:0009-3130	Scopus 0,54 Q3	4	47, 3, 467- 469	2011
62	Polyacetylenes from <i>Panax stipuleanatus</i> and their cytotoxic	8		Bullettin of the Korean Chemical Society	Scopus 0,86	12	32, 9, 3513- 3516	2011

	effects on human cancer cells			ISSN 0253-2964	Q3			
63	An evaluation of the RNase H inhibitory effects of Vietnamese medicinal plant extracts and natural compounds	12		Pharmaceutical Biology ISSN: 1388-0209	SCIE 0,94 Q1	7	49, 10, 1049-1051	2011
64	Các amit và flavonoid từ lá cây Khổ sâm mềm – <i>Brucea mollis</i>	5	TGC, TG LH	Tạp Chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		49, 6A, 389-392	2011
65	Tác dụng gây độc tế bào ung thư của lá cây Khổ sâm mềm	6	TGC, TGL H	Tạp Chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		16, 6, 356-360	2011
66	Các tecpenoit và phenolic glucosid từ lá cây Khổ sâm mềm – <i>Brucea mollis</i> Wall. Ex Kurz	5	TGC, TG LH	Tạp Chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		49, 6, 765-768	2011
67	Các hợp chất phenylpropanoit phân lập từ cây Riêng nếp <i>Alpinia galanga</i>	5		Tạp Chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		49, 2, 852-856	2011
68	Oleanolic Triterpene Saponins from the Roots of <i>Panax bipinnatifidus</i>	8		Chemical & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,92 Q2	14	59, 11, 1417-1420	2011
69	Mechanism of osthole inhibition of vascular Ca _v 1.2 current	5		European Journal of Pharmacology ISSN:0014-2999	ISI 3,34 Q1	27	680, 22-27	2012
70	Total Peroxyl Radical Scavenging Capacity of Selected Vietnamese Medicinal Plants	6	TGC (TG LH)	Tạp Chí Hóa học ISSN:0866-7144	TT		50, 5A, 323-328	2012
71	Tổng hợp các dẫn xuất lai hóa của indirubin và artemisinin	5	TGC (TG LH)	Tạp Chí Hóa học, ISSN:0866-7144	TT		50, 5A, 329-332	2012
72	Cải tiến phương pháp tổng hợp indirubin-3'-oxim từ	7	TGC (TGĐ)	Tạp Chí Hóa học, ISSN:0866-7144	TT		50, 5A, 320 –	2012

	bột chàm giàu indirubin và ứng dụng tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh ung thư		&TG LH)				322	
73	Một số dẫn xuất Naphthopyran phân lập từ củ sâm đại hành (<i>Eleutherine bulbosa</i>) ở Việt Nam.	8		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		50, 3A, 8-13	2012
74	Các Coumarin từ quả cây xà sàng (<i>Cnidium monnieri</i>)	4		Tạp chí Dược liệu ISSN: 0868-3859	KTT		17, 1, 34-38	2012
75	Khảo sát hoạt tính kháng viêm và độc tế bào của một số thực vật họ lay đơn (Iridaceae) ở Việt Nam	8		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		50, 4A, 266-269	2012
76	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu quả sa nhân tím (<i>Amomum longiligulare</i>) ở Phú Yên	10	TGC, TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		50, 3D, 1054-1059	2012
77	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học cây <i>Pothos cathcartii</i>	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		50, 3D, 703-708	2012
78	Antioxidative and anti-inflammatory effect of Quercetin and its glycosides isolated from Mampat (<i>Cratoxylum formosum</i>)	5		Food Science and biotechnology ISSN: 1226-7708	Scopus 1,00 Q2	44	21, 2, 587-595	2012
79	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học cây Nhó Đông (<i>Morinda longissima</i>)	7	TGC, TGD &TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 2AB, 230-233	2013
80	Oleanane-triterpenoids from <i>Panax stipuleanatus</i>	7		Journal of Ginseng Research ISSN: 1226-8453	SCIE 2,65 Q1	18	37, 1, 74-79	2013

	inhibit NF-KB							
81	Synthesis of novel derivatives of murrayafoline A and their inhibitory effect on LPS-stimulated production of pro-inflammatory cytokines in bone marrow-derived dendritic cells	11		Archives of Pharmacal Research ISSN: 0253-6269	SCIE 2,18 Q2	5	36, 832- 839	2013
82	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học cây Xáo tam phân họ Rutaceae	7	TGC, TGD &TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT	2	51, 3, 292- 296	2013
83	Nghiên cứu thành phần hóa học cây thuốc giầu <i>Euphobia tithymaloides</i> (P.)	5		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 3, 309- 313	2013
84	2-Aryl- and 2-amido-benzothiazoles as multifunctional vasodilators on rat artery preparations	6		European Journal of Pharmacology ISSN: 0014-2999	ISI 3.11 Q1	3	714, 178- 187	2013
85	Cytotoxic compounds isolated from <i>Brucea mollis</i>	10	TGC, TG LH	Scientia Pharmaceutica ISSN: 0036-8709	Scopus 1,93 Q2	2	81, 819- 831	2013
86	Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của indirubin-3'-oxim và viên nang VINDOXIM hỗ trợ điều trị bệnh ung thư	8	TGC, TGD &TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		51, 3, 343- 352	2013
87	Các hợp chất flavonoid từ cây diên vĩ (<i>Iris japonica</i>)	6		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 4, 467- 470	2013
88	Tổng hợp và hoạt tính độc tế bào của các dẫn xuất 1,2,3-triazolyl murrayafoline A	9	TGC, TGD &TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 6ABC 86-90	2013
89	Nghiên cứu tổng hợp toàn phần	4	TGC,	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51,	2013

	murrayafoline A		TG LH				6ABC 91-94	
90	Một số hợp chất flavonoid phân lập từ cây Com ngội Balansana (<i>Ardisia balansana</i>)	6		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 6ABC 103- 106	2013
91	Tổng hợp một số dẫn xuất của Zerumbone	8		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		51, 2C, 686- 690	2013
92	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và đặc điểm vi học của rễ, thân và lá cây Nhó đông (<i>Morinda longissima</i> Y. Z. Ruan)	9	TGC, 1/2 TGL H	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc ISSN 1859-0055	KTT		3A, 127- 130	2014
93	Khảo sát hoạt tính độc tế bào của một số cây thuốc Việt Nam trên dòng tế bào ung thư gan HepG2	6	TGC, 1/2TG LH	Tạp chí Dược liệu ISSN 1859 – 4735.	KTT		19, 1, 8-15	2014
94	Vasorelaxing Activity of Two Coumarins from <i>Murraya paniculata</i> Leaves	8	TGC, TGĐ	Biological and Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0918-6158	Scopus 2,33 Q2	12	37, 4, 694– 697	2014
95	Chemical Components of <i>Ardisia splendens</i> Leaves and Their Activity against Cocksackie A16 Viruses	13		Natural Product Communications ISSN: 1555-9475	Scopus 1,1 Q3	4	9, 5, 643- 645	2014
96	Alterations of contractions and L-type Ca^{2+} currents by murrayafoline-A in rat ventricular myocytes	9		European Journal of Pharmacology ISSN: 0014-2999	ISI 3,16 Q1	2	740, 81-87	2014
97	Synthesis and properties of nitrogen-containing derivatives of zerumbone	6		Journal of Sulfur Chemistry, Tiếng Nga	KTT		3, 66- 70	2014

98	Vascular L-type Ca ²⁺ channel blocking activity of sulphur-containing indole alkaloids from <i>Glycosmis petelotii</i>	8	TGC, TGD & ½ TG LH	Journal of Natural Products ISSN: 0163-3864	ISI 4,25 Q1	5	77, 7, 1586- 1593	2014
99	A new phenylpropanoid and an alkylglycoside from <i>Piper retrofractum</i> leaves with their antioxidant and a-glucosidase inhibitory activity	8		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE 2,68 Q1	19	24, 4120- 4124	2014
100	Nghiên cứu thành phần hóa học lá cây cơm nguội rừng (<i>Ardisia splendens</i>)	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		52, 5B, 712- 718	2014
101	Nghiên cứu khả năng phòng chống loãng xương của hoạt chất flavonoid chrysoeriol trên mô hình chuột thực nghiệm BALB/c	7	TGC, TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		52, 5A, 350- 357	2014
102	Screening of vasorelaxant activity of some herbal plants used in Vietnamese traditional medicine.	9	TGC, TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		52, 5A, 321- 329	2014
103	Các hợp chất flavonoid phân lập từ lá cây Cơm nguội rừng (<i>Ardisia splendens</i>)	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		52, 5A, 116- 122	2014
104	Các hợp chất anthraquinon từ rễ cây Nhó đông (<i>Morinda longissima</i>)	9	TGC	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc, ISSN 1859-0055.	KTT		3A, 3- 8.	2014
105	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và đặc điểm vi học của rễ, thân và lá cây Nhó đông (<i>Morinda longissima</i> Y. Z.	9	TGC, 1/2 TG LH	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc ISSN 1859-0055	KTT		3A, 127- 130	2014

	Ruan)							
106	Antiplatelet action of indirubin-3'-monoxime through suppression of glycoprotein VI-mediated signal transduction: A possible role for ERK signaling in platelets	12		Vascular Pharmacology ISSN: 1537-1891 IF: 4.381 (2014)	ISI 4,41 Q1	5	63, 182- 192	2014
107	Sensitization of cardiac Ca ²⁺ release sites by protein kinase C signalling: evidence from action of murrayafoline A	5		Pflugers Archiv-European Journal of Physiology ISSN: 0031-6768	ISI 3,62 Q1		467, 7, 1607- 1621	2015
108	In vitro Vasoactivity of Zerumbone from <i>Zingiber zerumbet</i>	8	TGC, ½ TG LH	Planta medica ISSN: 0032-0943	ISI 2,435 Q1	6	81, 298- 304	2015
109	Chemical constituents of <i>Milusa balansae</i> leaves and inhibition of nitric oxide production in lipopolysaccharide-induced RAW 264.7 cells	7		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters ISSN: 0960-894X	SCIE 2,75 Q1	11	25, 3859- 3863	2015
110	Tổng hợp một số dẫn xuất mới của murrayafoline A	7		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		53, 5e1, 162- 165	2015
111	Paratrimerins A and B, two new dimeric monoterpenes-linked coumarin glycosides from the roots and stems of <i>Paramignya trimera</i>	8	TGC, TGĐ &TG LH	Chemical and Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,54 Q2	11	63, 11, 945- 949	2015
112	Insulin-mimetic compounds from Vietnamese medicinal plant <i>Orthosiphon stamineus</i> Benth.	8		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		53, 6e1,2 342- 347	2015

113	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học rễ loài Conselen (<i>Prismatomeris memecyloides</i>)	10	TGC, TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		53, 6e1,2 73-77	2015
114	Một số flavonoid và dẫn xuất bergenin phân lập từ lá cây com ngội đảo <i>Ardisia insularis</i>	5		Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		53, 3, 310-316	2015
115	Chiết tách một số chất thuộc nhóm phenolic từ quả cây dứa dại <i>Pandanus odoratissimus</i> L. f.,	7	TGC, TGD & TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		53, 4, 432-435	2015
116	Murrayafoline A Induces a G0/G1-Phase Arrest in Platelet-Derived Growth Factor-Stimulated Vascular Smooth Muscle Cells	9		Korean Journal of Physiology & Pharmacology ISSN: 1226-4512	Scopus 1,769 Q3	7	19, 5, 421-426	2015
117	Inhibition of soluble epoxide hydrolase activity by compounds isolated from aerial parts of <i>Glycosmis stenocarpa</i>	6		Journal of Enzyme Inhibition and Medicinal Chemistry. ISSN: 1475-6366	SCIE 4,172 Q1	13	31, 4, 640-644	2016
118	Alkylphloroglucinol derivatives and triterpenoids with soluble epoxide hydrolase inhibitory activity from <i>Callistemon citrinus</i>	10	TGC, ½ TG LH	Fitoterapia ISSN 0367-326X	SCIE 3,347 Q2	7	109, 39-44	2016
119	Functional, electrophysiological and molecular docking analysis of the Ca _v 1.2 channel in rat vascular myocytes by Murrayafoline A	9		British Journal of Pharmacology ISSN 0007-1188	ISI 5,617 Q1	2	173, 292-304	2016
120	Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của rễ	6	TGC	Tạp chí Khoa học và công nghệ			54, 1, 37-45.	2016

	cây Xảo tam phân (<i>Paramignya trimera</i>) trên chuột gây tổn thương gan bằng paracetamol							
121	Tác dụng ức chế nhân lên của virus viêm gan B của sản phẩm từ rễ Nhó Đông (<i>Morinda longissima</i>) trên thực nghiệm	10		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868	KTT		1, 32-36	2016
122	Đánh giá tác dụng kháng virut viêm gan B của các nhóm hoạt chất từ rễ cây Nhó đông (<i>Morinda longissima</i>) in vitro	11		Tạp chí Y-dược học quân sự ISSN: 1859-0748.	KTT		1, 85-93	2016
123	Enhancement of contraction and L-type Ca^{2+} current by murrayafoline-A via protein kinase C in rat ventricular myocytes	8		European Journal of Pharmacology ISSN: 0014-2999	ISI 3,415 Q1		784, 33-41	2016
124	Phenolic compounds from <i>Callistemon citrinus</i> leaves and stems.	9	TGC, TG LH	Tạp chí Khoa học và công nghệ, ISSN: 0866-708X	TT		54, 2, 190- 197	2016
125	Flavonoids and triterpenoids from <i>Callistemon citrinus</i> and their inhibitory effect on NO production in LPS-stimulated RAW264.7 macrophages	7	TGC, TGĐ & TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		54, 2, 214- 223	2016
126	Morinlongosides A-C, Two New Naphthalene Glycosides and a New Iridoid Glycoside from the Roots of <i>Morinda longissima</i>	10	TGC, TGĐ &1/2 TG LH	Chemical & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,38 Q2	1	64, 8, 1230- 1234	2016
127	Nghiên cứu điều chế fucoidan sulfat hóa	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ	TT		54, 2B,	2016

	toàn phần phân tử lượng thấp từ rong nâu <i>Sargassum oligocystum</i>			ISSN: 0866-708X			62-69	
128	Semi-synthesis of indirubin-3'-oxime from <i>Strobilanthes cussia</i> leaves, its acute and sub-chronic toxicity, in vitro and in vivo antitumor activity in Lewis lung carcinoma bearing mice	7	TGC, TGD & TG LH	Journal of Pharmacognosy and Phytochemistry ISSN 2278-4136	KTT		5, 4, 292-301	2016
129	Synthesis and cytotoxic activity evaluation of novel derivatives of Murrayafoline A	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		54, 2C, 502-508	2016
130	Initial research on chemical constituents of <i>Curcuma singularis</i> rhizomes	9	TGC, TGD & TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		54, 2C, 402-408	2016
131	Separation and HPLC quantitative analysis of Murrayafoline A from the roots of <i>Glycosmis stenocarpa</i>	8	TGC, TG LH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X	TT		54, 2C, 530-537	2016
132	Phenylethanoid glucoside and anthraquinone compounds from <i>Morinda longissima</i> Y.Z.Ruan roots	10	TGC, TGD & TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN 0866-7144	TT		54, 2E, 133-138	2016
133	Coumarins isolated from <i>Murraya paniculata</i> in Vietnam and their inhibitory effects against enzyme soluble Epoxide Hydrolase (sEH)	5	TGC, ½ TG LH	Planta Med Int Open ISSN: 2509-6656	TT	1	3, e68-e71	2016
134	Kaempferol and kaempferol	4	TGC,	Vietnam Journal of Chemistry,	TT		54, 6,	2016

	glycosides from <i>Phyllanthus acidus</i> leaves		TG LH	International Edition ISSN: 0866-7144			790- 793	
135	Inhibitory Components from Glycosmis stenocarpa on Pepper Mild Mottle Virus	8		J. Microbiol. Biotechnol. ISSN: 1017-7825	SCIE 1,688 Q2	4	26, 12, 2138– 2140	2016
136	Inhibitory effects of novel diarylheptanoids and other constituents of the rhizomes of <i>Curcuma singularis</i> on the catalytic activity of soluble epoxide hydrolase	9	TGC, TGD &1/2 TG LH	Bulletin of the Korean chemical Society ISSN 0253-2964	Scopus 0,707 Q3		38, 112- 115	2017
137	Bước đầu nghiên cứu tác dụng hạ đường huyết của cây lộc vàng <i>Callisia</i> <i>fragrans</i> trên mô hình thực nghiệm	7		Tạp chí Y học Việt Nam	KTT		451, 1, 27- 31	2017
138	Thehepatoprotective activity of a new derivative kaempferol glycoside from the leaves of Vietnamese <i>Phyllanthus acidus</i> (L.)Skeels	9		Medicinal Chemistry Research ISSN 1054-2523	Scopus 1,73 Q2	7	26, 9, 2057- 2064	2017
139	A new record Species for Flora of Vietnam - <i>Curcuma</i> <i>singularis</i> Gagnep. (Zingiberaceae)	7		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN 0866-8612	KTT		33, 1, 25-29	2017
140	Phytochemical and cytotoxic investigations of the lichen <i>Stereocaulon</i> <i>evolutum</i> Graewe	6		Vietnam Journal of Chemistry, International Edition ISSN: 0866-7144	TT		55/4	2017
141	Đánh giá hoạt tính chống oxy hóa in vitro của các phân đoạn chiết xuất và hợp chất phân lập từ quả cây dứa dại (<i>Pandanus</i>	5		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN 1859–0748	KTT		6	2017

	<i>odoratissimus</i> L.f)							
142	Synthesis and In vitro Cytotoxic Evaluation of Novel Murrayafoline A Derived β -Amino Alcohols	8		Letters in Organic Chemistry ISSN: 1570-1786	Scopus 0,52 Q4		14, 8, 603- 611	2017
143	Daltonkins A and B, two new carboxy-ethylflavanones from the Heartwood of <i>Dalbergia tonkinensis</i>	5 TG Đ& TGL H		Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN 0253-2964	Scopus 0,63 Q3	3	38, 12, 1511- 1514	2017
144	Anthracenylglucosides from <i>Callistemon citrinus</i> and their inhibitory activity against the immunosuppressive enzyme indoleamine 2,3-dioxygenase: <i>in vitro</i> and <i>in silico</i> study	10	TGC, $\frac{1}{2}$ TG LH	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144	TT		55, E3-4, 422- 427	2017
145	Two New carboxy-ethylflavanones from the heartwood of <i>Dalbergia tonkinensis</i> and their Antimicrobial activities	4	TGC, $\frac{1}{2}$ TG LH	Natural Product Communications ISSN 1934-578X	Scopus 0,75 Q3	2	12, 11, 1721- 1723	2017
146	Chemical compositions and antimicrobial activity of essential oil from the rhizomes of <i>Curcuma singularis</i> growing in Vietnam	13	TGC, TGD &TG LH	American Journal of Essential Oils and Natural Products ISSN: 2321-9114	TT	2	5, 4, 20-25	2017
147	Antimicrobial Activity of the Constituents of <i>Dalbergia tonkinensis</i> and Structural-Bioactive Highlights	9	TGC, $\frac{1}{2}$ TG LH	Natural Product Communications ISSN 1934-578X	Scopus 0,56 Q3	3	13, 157- 161	2018
148	New Records of Potent In-Vitro Antidiabetic Properties of	7	TGC, $\frac{1}{2}$ TG	Molecules ISSN 1420-3049	SCIE 3,48 Q1	5	23, 1589	2018

	<i>Dalbergia tonkinensis</i> Heartwood and the Bioactivity-Guided Isolation of Active Compounds		LH					
149	In silico screening of anthraquinones from <i>Prismatomeris memecyloides</i> as novel phosphodiesterase type-5 inhibitors (PDE-5Is)	8	TGC, 1/2 TG LH	Revista Internacional de Andrologia ISSN:1698-031X	Scopus 0,21 Q4	2	16, 4, 147- 158	2018
150	Further study on chemical constituents from the heart wood of <i>Dalbergia tonkinensis</i> collected in Daklak	7	TGC, TG LH	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518	TT	1	26, 4A, 252- 256	2018
151	Triterpene acids from <i>Docynia indica</i> fruits and their cytotoxic activity	7	TGC, TG LH	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518	TT		26, 4A, 199- 204	2018
152	Synthesis of new indirubin derivatives and their in vitro anticancer activity	9		Chemical Papers ISSN: 1336-9075	SCIE 1,64 Q3	2	73, 5, 1083- 1092	2019
153	Terpenoids from the leaves and stems of <i>Dysoxylum tpongense</i>	8	TGC, ½ TG LH	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518	TT		27, 2, 139- 145	2019
154	Chemical constituents of the Vietnamese plants <i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain and <i>Cratoxylum formosum</i> (Jack) Dyer in Hook and their DPPH radical scavenging activities	6		Medicinal Chemistry Research ISSN 1054-2523	Scopus 1,82 Q2	1	27, 1441- 1447	2019
155	New constituents from the roots and	10	TGC,	Natural Product Communications	Scopus 0,67	2	June 1 -5	2019

	stems of <i>Paramignya stenocarpa</i>		TG LH	ISSN 1934-578X	Q3			
156	Optimization of Microwave-Assisted Extraction of Total Phenolic and Total Flavonoid Contents from Fruits of <i>Docynia indica</i> (Wall.) Decne. Using Response Surface Methodology	11		Processes ISSN 2227-9717	SCIE 3,046 Q2	4	7, 8, 485	2019
157	Chemical Constituents of the Heartwood of <i>Dalbergia tonkinensis</i>	3	TGC, 1/2 TG LH	Chemistry of Natural Compounds ISSN:0009-3130	Scopus 0,71 Q3		5, 854- 856	2019
158	Chemical compositions of <i>Passiflora edulis</i> seed oil cultivated in Vietnam	6	TGC, ½ TG LH	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518	TT		57, 5, 551- 558	2019
159	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính chống ung thư in vitro các dẫn xuất mới indirubin	6		Tạp chí Hóa học ISSN: 2525-2321	TT		57, 4E3, 50-54	2019
160	Tổng hợp dẫn xuất mới indirubin với các chalcone	6		Tạp chí Hóa học ISSN: 2525-2321	TT		57, 4E3, 55-60	2019
161	Identification of Soluble Epoxide Hydrolase Inhibitors from the Seeds of <i>Passiflora edulis</i> Cultivated in Vietnam	8	TGC, 1/2 TG LH	Natural Product Sciences ISSN: 1226-3907	Scopus 1,19 Q3		25, 4, 348- 353	2019
162	Serine protease inhibitors and activators from <i>Dalbergia tonkinensis</i> species	8	TGC, 1/2 TG LH	Journal of Natural Medicines 1340-3443	SCIE 2,33 Q2		74, 257– 263	2020
163	Vasorelaxing activity of <i>R</i> -(–)-3'-hydroxy-2,4,5-	11	TGC, TGD	Planta Medica ISSN 0032-0943	ISI 2,76		86, 284-	2020

	trimethoxy-dalbergiquinol from <i>Dalbergia tonkinensis</i> : involvement of smooth muscle Ca _v 1.2 channels		& 1/2 TG LH		Q1		293	
164	Soluble epoxide hydrolase inhibitory components from <i>Docynia indica</i> (Wall.) Decne.	8	TGC, 1/2 TG LH	Natural Product Research 1478-6419	SCIE 2,39 Q2		đang ra số	2020

- Tổng hợp: đã công bố **164** bài báo khoa học, với **62** bài trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: **15** bài.

Chỉ số H-index (Hirsch): **16**, i10-index: **30**

Google Scholar: Nguyen Manh Cuong

:<https://scholar.google.com.vn/citations?user=dSmNe8gAAAAJ&hl=en>

<https://orcid.org/0000-0002-3379-8827>

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.2.1 Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích trước khi được công nhận chức danh PGS (từ 2010 trở về trước)

TT	Tên bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

7.2.2 Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
	Sáng chế				
1	Quy trình chiết hợp chất 1-methoxy-3-methyl-9H-carbazol từ rễ cây com rượu trái hẹp (<i>Glycosmis stenocarpa</i>)	Cục Sở hữu trí tuệ,	quyết định số 85292/QĐ-SHTT, cấp	Đồng tác giả	2

	Sáng chế số 20260	Bộ Khoa học và Công nghệ	ngày 27/11/2018		
2	Quy trình tổng hợp và tinh chế hợp chất indirubin-3'-oxim từ cây Chàm Mèo (<i>Strobilanthes cusia</i>)	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Sáng chế số 17024	quyết định số 35010/QĐ-SHTT, ngày 30/5/2017.	TGC	7
3	<u>A composition comprising murrayafoline A for treating and preventing heart disease</u> (뮤라야폴리네이올 함유하는 심장질환의 예방 및 치료용 조성물) Applicant : The Industry & Academic Cooperation in Chungnam National University Inventor : Sun-Hee Woo, Min-Jeong Son, Joon-Chul Kim, Suk-Han Jung, Nguyen Manh Cuong , Tran Thu Huong, Bui Huu Tai, KIM YOUNG-HO	Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc The Korean Intellectual Property Office (KIPO) Sáng chế Application No. : 1020100107621 Registration No. : 1010450270000 Application Date : 2010.11.01 Registration Date : 2011.06.22	22/06/2011	Đồng tác giả	8
4	<u>A composition comprising chrysosplenol C for treating and preventing heart disease</u> (크리소스플레놀시를 함유하는 심장질환의 예방 및 치료용 조성물) Applicant: The Industry & Academic Cooperation in Chungnam National University (IAC) Inventor : Sun-Hee Woo Min-Jeong Son Hyun kyung Kim Nguyen Manh Cuong Do Thi Thu Huong KIM YOUNG-HO Tran Van Sung	Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc The Korean Intellectual Property Office (KIPO) Sáng chế Application No. : 1020100086920 Registration No. : 1010218350000 Application Date : 2010.09.06 Registration Date : 2011.03.07	07/03/2011	Đồng tác giả	8

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Giải pháp hữu ích				
5	Quy trình sản xuất hỗn hợp để ngăn ngừa và điều trị bệnh viêm gan vi rút B từ rễ cây Nhó đông (<i>Morinda longissima</i>), số đơn: 2-2018-00079	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Giải pháp hữu ích số 2115	quyết định số 66829/QĐ-SHTT ngày cấp 12/08/2019	TGC	9
6	Quy trình phân lập hợp chất Biscoumarin monoterpen glycosit từ cây Xáo tam phân (<i>Paramignya trimera</i>) và hợp chất Biscoumarin monoterpen glycosit thu được...	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Giải pháp hữu ích số 1803	quyết định số 53659/QĐ-SHTT, cấp ngày 30/07/2018.	TGC	9
7	Quy trình chiết các hợp chất coumarin có tác dụng gây giãn mạch từ cây Nguyệt quế (<i>Murraya paniculata</i> (L.) Jack.) và sản phẩm chứa coumarin được sản xuất theo...	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Giải pháp hữu ích số 1597	quyết định số 79645/QĐ-SHTT, ngày 14/11/2017.	TGC	6
8	Quy trình sản xuất hợp chất (+)-8-epi-9-deoxygoniopyron có tác dụng phòng ngừa bệnh loãng xương từ lá cây <i>Goniothalamus tamirensis</i> (Giác để miên)	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ Giải pháp hữu ích số 1443	66047/QĐ-SHTT cấp ngày 17/10/2016	TGC	9

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: 04 sáng chế, 04 giải pháp hữu ích.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật,	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày,	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--------------------------	---------------------------	------------------------------	----------------------	------------

	thành tích		tháng, năm)		
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tôi đã tham gia tích cực trong xây dựng Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành hóa học các hợp chất thiên nhiên của Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên và khoa Hóa học, Học viện Khoa học và Công nghệ, mã số: 9.44.01.17, xây dựng đề cương học phần “Sử dụng các phương pháp phổ trong xác định cấu trúc các hợp chất thiên nhiên” và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hóa hữu cơ, mã số 60.44.01.44, thuộc khoa Hóa học, Học viện Khoa học và Công nghệ, xây dựng đề cương môn học “Một số chương chọn lọc trong hóa học các hợp chất thiên nhiên”.

Tôi đã hoàn thành các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp với kết quả tốt, đúng hạn.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Đề xuất CTKH* để thay thế tiêu chuẩn sách theo quy định:

TT bài	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (TGC, TGD, TGLH)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học (ISSN/ISBN)	Loại Tạp chí QT uy tín (ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
5	Glypetelotine, a sulphur-containing alkaloid from <i>Glycosmis petelotii</i>	3	TGC TGD	Phytochemistry ISSN: 0031-9422	ISI 1,11 Q1	17	52, 8, 1711- 1714	1999
48	Inhibitory Effects of Indirubin Derivatives on the Growth of HL-60 Leukemia Cells	7	TGC TGD &TG LH	Natural Product Communication s ISSN 1934-578X	Scopus 1,40 Q3	12	5, 1, 103- 106	2010
51	New Pyrano-Pyrone from <i>Goniiothalamus tamirensis</i> Enhances the proliferation and Differentiation of Osteoblastic MC3T3-E1 cells	9	TGC ½ TGL H	Chemical & Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	SCIE 1,836 Q2	26	58, 4, 521- 525	2010
58	Chrysosplenol C increases contraction in rat ventricular myocytes	7		Journal of Cardiovascular Pharmacology ISSN: 0160-2446	SCIE 3,02 Q2	7	57, 2, 259- 262	2011

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	from <i>Goniiothalamus tamirensis</i> Enhances the proliferation and Differentiation of Osteoblastic MC3T3-E1 cells		$\frac{1}{2}$ TGL H	Pharmaceutical Bulletin ISSN: 0009-2363	1,836 Q2		521-525	
58	Chrysosplenol C increases contraction in rat ventricular myocytes	7		Journal of Cardiovascular Pharmacology ISSN: 0160-2446	SCIE 3,02 Q2	7	57, 2, 259-262	2011

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Nguyễn Mạnh Cường